

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

Phạm Minh Hùng, Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Lê Cường

Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 8/5/2019, ngày nhận đăng 26/7/2019

Tóm tắt: Giáo dục đại học Việt Nam đang có sự đổi mới cơ bản và toàn diện phù hợp với xu thế phát triển chung của giáo dục đại học thế giới. Giao quyền tự chủ cho các trường đại học đi liền với thực hiện trách nhiệm giải trình là vấn đề mấu chốt trong đổi mới giáo dục đại học Việt Nam. Trên cơ sở làm rõ khái niệm trách nhiệm giải trình và trách nhiệm giải trình của trường đại học, bài báo đề xuất một số giải pháp để thực hiện hiệu quả trách nhiệm giải trình: Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giảng viên về sự cần thiết phải thực hiện trách nhiệm giải trình của trường đại học; Xác định đúng nội dung thực hiện trách nhiệm giải trình của trường đại học; Rà soát, bổ sung và điều chỉnh các văn bản pháp quy về trách nhiệm giải trình của trường đại học; Thực hiện trách nhiệm giải trình bằng các hình thức đa dạng; Xây dựng văn hóa giải trình trong các trường đại học.

Từ khóa: Tự chủ đại học; trách nhiệm giải trình; đại học công lập.

1. Đặt vấn đề

Tự chủ đại học (ĐH) là đặc trưng quan trọng nhất của nền giáo dục đại học (GDĐH) hiện đại, thúc đẩy sự phát triển hệ thống mang tính quy luật trong một môi trường giáo dục toàn cầu hóa có sự cạnh tranh lành mạnh và định hướng của Nhà nước, được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng. Cơ chế tự chủ và trách nhiệm giải trình (TNGT) là chìa khóa cho đổi mới quản trị ĐH, giúp giải quyết hàng loạt vấn đề trong hệ thống GDĐH hiện tại cũng như trong tương lai. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm các trường ĐH sẽ phát huy được tối đa nguồn lực con người và cơ sở vật chất, thu hút tốt hơn các nguồn lực của xã hội, đồng thời sử dụng hiệu quả hơn kinh phí của Nhà nước, mở rộng các hoạt động chuyển giao công nghệ và các dịch vụ khác để nâng cao năng lực tài chính cho phát triển bền vững, đảm bảo các điều kiện thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và tư vấn khoa học.

Tự chủ của các cơ sở GDĐH phải gắn với TNGT. Các cơ sở GDĐH phải công khai, minh bạch trước Nhà nước, người học, người sử dụng sản phẩm giáo dục các hoạt động của nhà trường và chịu trách nhiệm về các kết quả hoạt động của mình. Trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDĐH chính là trách nhiệm đảm bảo chất lượng đào tạo, chất lượng đầu ra và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thông tin minh bạch.

Bài viết này, trên cơ sở làm rõ khái niệm TNGT và TNGT của trường ĐH, sẽ đề xuất các giải pháp thực hiện TNGT của các trường ĐH Việt Nam trong bối cảnh tự chủ ĐH.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm trách nhiệm giải trình và trách nhiệm giải trình của trường đại học

2.1.1. Trách nhiệm giải trình

Theo từ điển tiếng Việt, trách nhiệm là “phần việc được giao cho hoặc coi như được giao cho phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu một phần trách nhiệm” (Viện Ngôn ngữ học, 2003, tr. 1020); giải trình là “trình bày và giải thích, thuyết minh” (Viện Ngôn ngữ học, 2003; tr. 388).

Từ đó, TNGT được hiểu là sự thừa nhận về trách nhiệm đối với mọi hành động, mọi sản phẩm, mọi quyết định hay chính sách được đưa ra trong lãnh đạo, quản lí, và thực hiện công việc. Khả năng giải trình trách nhiệm được hiểu như năng lực thực hiện nghĩa vụ thông tin đầy đủ, năng lực biện minh cho hành động của mình trong quá khứ hoặc tương lai, và chịu sự trừng phạt nếu như hành động ấy vi phạm các quy tắc đạo đức và pháp lí (Phạm Thị Ly, 2012).

Trong hoạt động của bộ máy công quyền, TNGT là việc cán bộ, công chức nhà nước phải chịu trách nhiệm thực thi công việc được giao đạt kết quả và phải chịu hậu quả khi chưa làm tròn trách nhiệm. Ở nước ta hiện nay, khái niệm TNGT dường như mới chủ yếu bao gồm nội dung thứ nhất, tức là trách nhiệm giải thích việc thực thi nhiệm vụ, công vụ hay những vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lí của mình khi được yêu cầu.

Như vậy, TNGT là một thuật ngữ vừa mang tính đạo đức, vừa mang tính pháp lí. Tính đạo đức thể hiện ở sự chịu trách nhiệm với công việc được giao và cố gắng thực hiện công việc đó với kết quả tốt nhất. Còn tính pháp lí thể hiện ở sự chịu hậu quả khi không hoàn thành công việc được giao.

2.1.2. Trách nhiệm giải trình của trường đại học

TNGT là nghĩa vụ tất yếu của trường ĐH cũng như của tất cả cá nhân và tổ chức với tư cách là những thành viên có liên đới với nhau. TNGT của trường ĐH là nghĩa vụ thông tin đầy đủ về mọi hoạt động của nhà trường với các bên liên quan và cam kết thực hiện các hoạt động này một cách có chất lượng, nếu không sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và các bên liên quan. Vì thế, TNGT của trường ĐH, không chỉ giới hạn ở việc các trường ĐH báo cáo với cơ quan chủ quản và với các tổ chức nhà nước có chức năng quản lí trường ĐH mà còn có nghĩa vụ “giải trình trước công chúng tức là với những người đã đóng thuế để nuôi nhà trường” (Phạm Thị Ly, 2014).

Cần phân biệt TNGT với “tự chịu trách nhiệm” của trường ĐH. Đây là hai khái niệm có nội hàm khác nhau nhưng ở Việt Nam và ngay cả ở Mỹ, nhiều nhà nghiên cứu về GDDH cũng hiểu “trách nhiệm giải trình” là “tự chịu trách nhiệm”. Theo tác giả Phạm Thị Ly, tự chịu trách nhiệm là nghĩa vụ đương nhiên của bất kỳ trường ĐH nào, ở bất kỳ quốc gia nào, dưới bất kỳ chính thể nào, trong bất kỳ thời đại nào; bởi vì trường ĐH là một thực thể pháp lí và là một tổ chức xã hội, nó đương nhiên có nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm về mọi quyết định và hành động của mình. Còn TNGT là cốt lõi của quan hệ công việc giữa các cá nhân với nhau, cũng như giữa một tổ chức với cơ quan quản lí và công chúng, và đặc biệt quan trọng trong những lĩnh vực có quan hệ tới lợi ích của số đông công chúng, chẳng hạn chính sách công hay những hoạt động sử dụng ngân

sách công... Từ đó, tác giả Phạm Thị Ly cho rằng: “Tự chủ ĐH phải đi cùng với TNGT, chứ không phải đi cùng với tự chịu trách nhiệm” (Phạm Thị Ly, 2012).

2.1.3. Nội dung và đối tượng giải trình của trường đại học

2.1.3.1. Nội dung giải trình của trường đại học

Về nguyên tắc, trường ĐH được tự chủ ở những lĩnh vực nào thì phải thực hiện TNGT ở những lĩnh vực đó. Vì thế, trường đại học cần phải có TNGT về tổ chức và quản lý nhà trường; về hoạt động tài chính, về hoạt động học thuật.

2.1.3.2. Đối tượng giải trình của trường đại học

Đối tượng giải trình của trường ĐH là Nhà nước; xã hội và người học; cán bộ và giảng viên nhà trường. Tùy theo từng đối tượng mà trường ĐH cụ thể hóa các nội dung giải trình về tổ chức và quản lý nhà trường; về hoạt động tài chính, về hoạt động học thuật cho phù hợp để tất cả các đối tượng đều có thể tiếp cận được với những thông tin chính thống của nhà trường.

2.2. Các giải pháp thực hiện trách nhiệm giải trình của trường đại học

2.2.1. Hình thành nhận thức, tư duy mới cho cán bộ, giảng viên và người học về trách nhiệm giải trình của trường đại học

Mục tiêu của giải pháp là giúp cho cán bộ, giảng viên có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết phải thực hiện TNGT của trường ĐH.

Cán bộ, giảng viên, người học cần nhận thức rõ, trường ĐH phải thực hiện TNGT vì những lí do sau đây:

2.2.1.1. Đáp ứng yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục đại học

Để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, GDĐH Việt Nam phải đổi mới một cách mạnh mẽ, cơ bản và toàn diện, theo quan điểm chỉ đạo: “Đổi mới GDĐH phải đảm bảo tính thực tiễn, hiệu quả và đồng bộ; lựa chọn khâu đột phá, lĩnh vực ưu tiên và cơ sở trọng điểm để tập trung nguồn lực tạo bước chuyển rõ rệt. Việc mở rộng quy mô phải đi đôi với nâng cao chất lượng; thực hiện công bằng xã hội đi đôi với đảm bảo hiệu quả đào tạo; phải tiến hành đổi mới từ mục tiêu, quy trình, nội dung đến phương pháp dạy và học, phương thức đánh giá kết quả học tập; liên thông giữa các ngành, các hình thức, các trình độ đào tạo; gắn bó chặt chẽ và tạo động lực để tiếp tục đổi mới GDPT, và giáo dục nghề nghiệp” (Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, 2005).

Trước yêu cầu đổi mới cơ bản, toàn diện GDĐH, đòi hỏi các trường ĐH cũng phải đổi mới cơ chế quản lý mà hạt nhân là thực hiện quyền tự chủ và TNGT. Trường ĐH phải chứng minh cho cơ quan quản lý nhà nước về GDĐH và các bên liên quan thấy nhà trường đang thực hiện các hoạt động đổi mới theo đúng quan điểm chỉ đạo của Chính phủ.

2.2.1.2. Đáp ứng yêu cầu của tự chủ đại học

Tự chủ ĐH là xu thế phát triển tất yếu của GDĐH trên thế giới. Ở nước ta, tự chủ ĐH được xác định rõ trong điều 32 Luật Giáo dục đại học năm 2012 và được cho là giải pháp đột phá để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để GDĐH phát triển. Tự chủ ĐH có mối quan hệ chặt chẽ với TNGT. Có tác giả đã ví tự chủ ĐH giống như *chân ga* giúp cho *cỗ xe ĐH* có thể đi nhanh, còn TNGT giống như *chân phanh* giúp cho *cỗ xe ĐH* không đi

ra bên lề đường và lao xuống dốc. Nếu tự chủ ĐH được xem là quyền của trường ĐH thì TNGT là nghĩa vụ của trường ĐH đối với Nhà nước, xã hội và các bên liên quan. Quyền và nghĩa vụ luôn luôn “song hành với nhau”, là “người bạn đường của nhau”. Vì thế, khi các trường ĐH đẩy mạnh hoạt động tự chủ thì không thể không đẩy mạnh thực hiện TNGT. Tự chủ ĐH là cơ sở cho thực hiện TNGT của trường ĐH, còn TNGT bảo đảm cho tự chủ ĐH một “hàng lang pháp lí và đạo đức” an toàn.

2.2.1.3. Đáp ứng yêu cầu gắn kết giữa trường ĐH với các bên liên quan

Càng ngày trường ĐH càng gắn kết chặt chẽ hơn với các bên liên quan cả trong và ngoài nhà trường. Các bên liên quan trong trường bao gồm cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên; các bên liên quan ngoài trường bao gồm Nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng, phụ huynh... Các bên liên quan này vừa là đối tượng phục vụ của trường ĐH, vừa là nguồn lực cho sự phát triển của trường ĐH. Đồng thời, các bên liên quan cũng luôn luôn kỳ vọng vào những gì mà trường ĐH đã thể hiện trong sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của mình. Khi thực hiện TNGT, các trường ĐH cần bảo đảm với các bên liên quan rằng, trường ĐH đã và đang duy trì những nguyên tắc đạo đức cơ bản trong việc thực thi công việc của mình. Đó là những nguyên tắc được đặt ra nhằm bảo vệ lợi ích công, bảo vệ nguồn lực công được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo nhà trường thực hiện đúng những gì đã hứa hẹn với người học và xã hội.

2.2.2. Xác định đúng cơ sở, đối tượng, nội dung thực hiện TNGT của trường đại học

Mục tiêu của giải pháp là giúp cho cán bộ, giảng viên xác định đúng đắn TNGT của trường ĐH từ các căn cứ khác nhau.

Việc xác định đối tượng, nội dung thực hiện TNGT của trường ĐH có thể dựa trên các căn cứ sau đây:

2.2.2.1. Dựa vào quyền tự chủ của trường đại học

Về nguyên tắc, trường ĐH được tự chủ trong những lĩnh vực nào thì nhà trường phải thực hiện TNGT trên những lĩnh vực đó. Nếu hiểu như vậy, nội dung thực hiện TNGT của trường ĐH sẽ bao gồm: giải trình về tổ chức và quản lí nhà trường; giải trình về hoạt động tài chính; giải trình về hoạt động học thuật.

- Giải trình về tổ chức và quản lí nhà trường

Trường ĐH cần phải giải trình để các bên liên quan thấy được tính hợp lí và hiệu quả trong cơ cấu tổ chức, bộ máy của nhà trường. Sự thành lập, tái cấu trúc hay giải thể các đơn vị trực thuộc... phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sự phát triển trong từng thời điểm/giai đoạn của nhà trường. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đãi ngộ cán bộ, giảng viên, chuyên viên theo vị trí việc làm; đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và có yếu tố cạnh tranh.

- Giải trình về hoạt động tài chính

Tài chính là một nguồn lực rất quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của GDĐH. Bởi lẽ, có nguồn lực tài chính, mới có cơ sở để phát triển các nguồn lực khác như con người, cơ sở vật chất... những yếu tố quyết định chất lượng GDĐH. Trong tự chủ ĐH, tự chủ tài chính là lĩnh vực khó khăn và phức tạp nhất. Khó khăn vì các trường ĐH phải tự quyết định trong khai thác, tìm kiếm các nguồn tài chính; cách thức sử dụng các nguồn tài chính - tài sản hiện có; cân đối thu chi... Phức tạp vì toàn bộ hoạt động tài chính của

trường ĐH phải tuân thủ đúng pháp luật, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí. Vì thế, giải trình về hoạt động tài chính phải được các trường ĐH tiến hành một cách thường xuyên. Từ đó, hoạt động tài chính của nhà trường không chỉ được cơ quan quản lý nhà nước về GDDH kiểm soát mà còn được kiểm soát bởi các bên liên quan. Nội dung quan trọng nhất trong trách nhiệm giải trình về hoạt động tài chính của trường ĐH là ngân sách nhà nước và các nguồn ngân sách khác được nhà trường sử dụng hiệu quả và đúng quy định.

- Giải trình về hoạt động học thuật

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là các hoạt động học thuật chủ yếu của trường ĐH. Hoạt động giảng dạy gắn liền với phát triển chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp, hình thức đào tạo và đánh giá kết quả đào tạo; biên soạn tài liệu, giáo trình; phát triển tri thức và nguồn học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo và quản lý đào tạo... Hoạt động nghiên cứu khoa học gắn liền ứng dụng, chuyển giao công nghệ nhằm thương mại hóa các kết quả nghiên cứu; khuyến khích các đối tượng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ... Ngoài giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hoạt động học thuật còn liên quan đến tự do học thuật. Kiến thiết một nền GDDH thực thụ và tạo sinh khí cho nó là điều kiện tiên quyết để đưa các quốc gia trở nên giàu mạnh và văn minh. Không thể có một nền GDDH thực thụ nếu không có tự do học thuật. Cũng như các quyền tự do khác, tự do học thuật luôn đi đôi với trách nhiệm học thuật, trong đó quan trọng nhất là sự khách quan và trung thành với chân lý, tuân thủ các chuẩn mực về đạo đức, chuyên môn và sở hữu trí tuệ; sự tôn trọng quyền tự do học thuật của những thành viên khác trong cộng đồng học thuật và đối xử công bằng với những quan điểm học thuật khác biệt.

2.2.2.2. Dựa vào các đối tượng mà trường đại học có trách nhiệm giải trình

Đối tượng mà trường ĐH có TNGT là Nhà nước, xã hội, người học và cán bộ, giảng viên nhà trường. Từ đó, thực hiện TNGT của trường ĐH sẽ bao gồm: giải trình với Nhà nước; giải trình với xã hội và người học; giải trình với cán bộ, giảng viên nhà trường.

- Giải trình với Nhà nước

Đối với Nhà nước, trường ĐH phải có trách nhiệm giải trình: hoạt động của nhà trường có theo đuổi đúng các mục tiêu quốc gia, sứ mạng, tầm nhìn đã công bố và trong khuôn khổ của pháp luật không; có sử dụng kinh phí đầu tư của Nhà nước một cách hiệu quả và minh bạch không; có báo cáo và chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học không...?

- Giải trình với xã hội và người học

Đối với xã hội và người học, trường ĐH phải có trách nhiệm giải trình về đảm bảo chất lượng đào tạo, có theo đúng cam kết với người học và xã hội hay không; chất lượng đào tạo của nhà trường có tương xứng với mức học phí và đáp ứng nhu cầu xã hội hay không; nhà trường đã có những chính sách gì để thu hút học sinh giỏi thông qua các chương trình học bổng, hỗ trợ tài chính, tư vấn việc làm... Ngay cả trong những hoạt động thuần túy phục vụ lợi ích người học, như trao học bổng, nhà trường cũng phải giải trình để sinh viên (SV), phụ huynh hiểu rõ về nguồn gốc học bổng, cách xác định mức học bổng, tiêu chí lựa chọn SV nhận học bổng...

Thông qua cơ chế công khai, người học cũng như người sử dụng lao động giám sát việc thực hiện các cam kết của trường ĐH về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và các nguồn lực đảm bảo chất lượng đào tạo. Một trường ĐH đưa sai thông

tin công khai hoặc không thực hiện đúng cam kết đã công khai sẽ không thu hút được sinh viên vào trường, làm giảm niềm tin của người tuyển dụng và các nhà đầu tư.

- *Giải trình với cán bộ, giảng viên nhà trường*

Trong trường ĐH, tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến đội ngũ cán bộ, giảng viên là hệ thống chính sách trên các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của nhà trường. Thực hiện TNGT với cán bộ, giảng viên, các nhà quản trị trường ĐH phải chứng minh một cách thuyết phục sự cần thiết phải ban hành chính sách này hay chính sách khác, cho lĩnh vực này hay lĩnh vực khác. Các chính sách này có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của nhà trường, đến đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường. Bất kỳ chính sách nào cũng không thỏa mãn được nhu cầu của tất cả mọi thành viên trong nhà trường. Vì thế, nhà quản trị phải thuyết phục các đối tượng có thể chưa được hưởng lợi từ chính sách này hay chính sách kia đồng thuận, vì lợi ích chung của cộng đồng nhà trường.

2.2.3. *Thực hiện tư vấn, đề xuất hoàn thiện các văn bản pháp quy về trách nhiệm giải trình của trường đại học*

Mục tiêu của giải pháp là nhằm tư vấn đề xuất với Quốc hội, Chính phủ những bổ sung, điều chỉnh cần thiết về Luật GDDH và Điều lệ trường ĐH để vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa tạo hành lang pháp lý để các trường ĐH thực hiện TNGT.

Trong các văn bản pháp quy về TNGT của trường ĐH, Luật GDDH và Điều lệ trường ĐH là hai văn bản có tính pháp quy cao nhất. Vì thế, trước tiên cần rà soát, bổ sung và điều chỉnh các văn bản này để đảm bảo luật hóa TNGT của trường ĐH.

2.2.3.1. *Đối với Luật Giáo dục đại học*

Luật GDDH được chính thức ban hành vào năm 2012 và có hiệu lực kể từ ngày 1/1/2013. Sau 5 năm thực hiện, Luật GDDH đã bộc lộ những bất cập, như nhiều chính sách không còn phù hợp với thực tế; chưa quy định rõ về quyền tự chủ ĐH và TNGT; các quy định về tài chính, tài sản chưa hoàn toàn phù hợp với chủ trương thực hiện tự chủ ĐH; quyền tự chủ trong hoạt động chuyên môn (đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế...) của các cơ sở GDDH còn bị hạn chế... Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật GDDH lần này có ưu điểm cơ bản là đã nhấn mạnh và đề cao quyền tự chủ của các cơ sở GDDH, đồng thời bổ sung quy định về TNGT tại Khoản 3, Điều 32 như sau: “Cơ sở GDDH có trách nhiệm giải trình với người học, xã hội, cơ quan quản lý và các bên liên quan như sau: a) Giải trình về việc thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng GDDH do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng do cơ sở GDDH ban hành; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu không thực hiện các quy định, các cam kết đảm bảo chất lượng hoạt động; b) Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các hoạt động của cơ sở GDDH; c) Thực hiện kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm của đơn vị, kiểm toán đầu tư và mua sắm; chịu trách nhiệm thuyết minh, giải trình trước cơ quan quản lý, cơ quan thanh tra, kiểm tra; d) Thực hiện công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDDH theo quy định; e) Các nội dung, hình thức giải trình khác theo quy định của pháp luật” (Quốc hội, 2018).

Tuy nhiên, hiểu thế nào về nội hàm khái niệm *trách nhiệm giải trình* theo nghĩa tiếng Việt là vấn đề cần được làm rõ hơn trong dự thảo. Giải trình không chỉ báo cáo,

thuyết minh, thuyết trình về hoạt động của nhà trường mà quan trọng hơn là phải chịu trách nhiệm pháp lí, trách nhiệm độc lập trước pháp luật.

2.2.3.2. Đối với Luật Giáo dục đại học

Trong Điều lệ trường ĐH, TNGT của trường ĐH được thể hiện ở Điều 5, Khoản 3: “Trách nhiệm xã hội của trường ĐH thể hiện ở các hoạt động: báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lí nhà nước và các bên liên quan về các hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật; cam kết với cơ quan quản lí nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Điều lệ này” (Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2014). Theo tác giả Phạm Thị Ly, khi nói về TNGT của trường ĐH, Điều lệ mới nhấn mạnh trách nhiệm về an ninh chính trị và chỉ đòi hỏi các trường thực hiện việc báo cáo, công khai cũng như giải trình “theo các quy định của pháp luật”, một cụm từ thường được dùng để thu hẹp ngoại diên của các khái niệm (Phạm Thị Ly, 2014). Vì thế, Điều lệ cần quy định cụ thể TNGT của trường ĐH về cả nội dung (giải trình cái gì) và đối tượng (giải trình với ai). Khi đó, các trường ĐH sẽ có bản phận thực hiện TNGT.

Cùng với bổ sung TNGT trong Luật GDĐH và Điều lệ trường ĐH, Chính phủ cần ban hành Nghị định về TNGT của trường ĐH để hoàn thiện khung pháp lí cho hoạt động này, trên các nguyên tắc cơ bản: công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời, bảo vệ lợi ích của các bên liên quan.

2.2.4. Thực hiện trách nhiệm giải trình bằng các hình thức đa dạng

Mục tiêu của giải pháp là nhằm đề xuất các hình thức thực hiện TNGT đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

Đối tượng giải trình của trường ĐH rất đa dạng, từ Nhà nước, xã hội và người học đến cán bộ, giảng viên nhà trường. Vì thế, hình thức thực hiện TNGT cũng phải đa dạng để tất cả đối tượng đều tiếp cận được với thông tin của nhà trường và tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường. Các cơ sở GDĐH có thể thực hiện TNGT thông qua tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn; giá trị cốt lõi, chuẩn đầu ra, “ba công khai”, báo cáo thường niên... Các hình thức giải trình này góp phần *công khai hóa, minh bạch hóa* và *lành mạnh hóa* hoạt động của trường ĐH.

Hiện nay, hình thức giải trình đang được các trường ĐH sử dụng phổ biến là “ba công khai”. Thực hiện “ba công khai”, các trường ĐH phải công khai trên cổng thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin khác về ba vấn đề sau: 1) Những hoạt động nhà trường đang thực hiện (bao gồm khung chương trình đào tạo chi tiết, các hoạt động nghiên cứu, quy trình kiểm định chất lượng); 2) Nguồn vốn và nhân lực của trường (bao gồm chi tiết về đội ngũ giảng viên, về cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và chỗ ở cho SV); 3) Nguồn thu của trường (bao gồm học phí và nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học...) và hoạt động chi (bao gồm lương, chi phí đào tạo, và chi phí cho xây dựng, sửa chữa và mua sắm thiết bị).

“Ba công khai” là chủ trương đúng đắn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên lộ trình thúc đẩy TNGT đối với các trường ĐH. Tuy nhiên, không ít cơ sở GDĐH còn thực hiện “ba công khai” một cách hình thức. Chính điều này đã làm cho các cơ sở GDĐH mất đi cơ hội biện minh cho những chính sách và quyết định của mình; mất đi cơ hội tạo dựng

niềm tin đối với công chúng và các bên liên quan. Vì thế, để các trường tự giác thực hiện “ba công khai”, ngoài việc quy định và hướng dẫn, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần có chế tài xử phạt đối với các cơ sở GDĐH không công khai thông tin trên trang web hoặc đưa thông tin sơ sài, không phản ánh đúng hoạt động của nhà trường.

Ngoài “ba công khai”, các cơ sở GDĐH cần sử dụng *Báo cáo thường niên* để thực hiện TNGT của mình. Qua báo cáo thường niên, các cơ quan quản lý nhà nước về GDĐH và các bên liên quan được cung cấp những thông tin đầy đủ về hoạt động của trường ĐH.

2.2.5. Xây dựng văn hóa giải trình trong các trường đại học

Mục tiêu của giải pháp là nhằm đưa ra những khuyến nghị về sự cần thiết và yêu cầu của xây dựng văn hóa giải trình trong các trường ĐH.

Trong trường ĐH, không chỉ cần xây dựng văn hóa chất lượng mà còn phải xây dựng văn hóa giải trình, nhất là trong bối cảnh quyền tự chủ đang được chuyển giao ngày càng nhiều hơn cho trường ĐH.

Hiện nay, hầu như chưa có bất kỳ tác giả nào đề cập đến khái niệm *văn hóa giải trình*. Hiểu một cách khái quát, văn hóa giải trình trong trường ĐH là một dạng văn hóa đặc thù thuộc văn hóa nhà trường bao gồm một hệ thống các triết lí, quan điểm, chuẩn mực, giá trị, truyền thống, cơ chế và chính sách liên quan đến TNGT được các thành viên trong nhà trường chấp nhận và được thể hiện trong thái độ và hành vi của các thành viên theo hướng đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng nhằm tạo nên lợi thế cạnh tranh, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của trường ĐH trong bối cảnh toàn cầu hóa GDĐH.

Văn hóa giải trình đòi hỏi mỗi tổ chức, cá nhân trong trường ĐH phải thường xuyên quan tâm đến kết quả thực thi công việc hàng ngày của mình và tự đánh giá dựa trên những tiêu chuẩn đạo đức và pháp lí đã được xác định. Văn hóa giải trình cũng đòi hỏi phải hình thành trong trường ĐH *đur luận về TNGT*, trong đó mọi hành vi đảm bảo cho sự công khai, minh bạch của nhà trường được ủng hộ, khuyến khích; mọi hành vi làm ảnh hưởng đến sự công khai, minh bạch của nhà trường đều bị lên án, phê phán.

Để xây dựng văn hóa giải trình, điều quan trọng nhất là hình thành được những giá trị cốt lõi của trường ĐH như trách nhiệm, công khai, minh bạch, sự tận tụy...; đồng thời có cơ chế để các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nhà trường thực hiện TNGT trên những công việc được giao.

3. Kết luận

Giao quyền tự chủ cho các trường ĐH đi liền với thực hiện TNGT là vấn đề mấu chốt trong đổi mới GDĐH. Tự chủ ĐH và TNGT là những vấn đề còn khá mới mẻ trong lí luận và thực tiễn GDĐH Việt Nam. Vì thế, để thực hiện TNGT, các trường ĐH không những phải hiểu rõ bản chất của khái niệm này mà quan trọng hơn cần phải tổ chức thực hiện có hiệu quả TNGT bằng các giải pháp đồng bộ đã đề xuất, nhằm tạo ra thế cân bằng giữa *chân phanh* và *chân ga* của cỗ xe ĐH Việt Nam đang cần phải tăng tốc, bứt phá trên con đường hội nhập với GDĐH thế giới.

Lời cảm ơn: Công trình được tài trợ bởi Đề tài cấp Bộ mã số: B2018-TDV-06 NNS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/11/2005). Nghị quyết 14/2005/NQ-CP. *Nghị quyết về đổi mới cơ bản và toàn diện Giáo dục Đại học Việt Nam.*
- Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014). *Điều lệ trường đại học.*
- Đào Thị Thu Hằng (2018). Cần luật hóa trách nhiệm giải trình của trường đại học, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 13/2018.
- Phạm Hiệp (2017). *Thúc đẩy trách nhiệm giải trình.* <http://www.nhandan.com.vn/cuoituan/item/34537702-thuc-day-trach-nhiem-giai-trinh.html>.
- Phạm Thị Ly (2012). Tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình: quan hệ giữa nhà nước, nhà trường và xã hội. *Tạp chí Phát triển Khoa học - Công nghệ*, tập 15, Q1.
- Phạm Thị Ly (31/08/2014). *Trách nhiệm giải trình của trường đại học.* Thời báo Kinh tế Sài Gòn.
- Phạm Thị Ly (2014). Về Điều lệ trường đại học: Vẫn còn một mảng trống - Trách nhiệm giải trình. <http://www.lypham.net/joomla/ngày/5/02/2014>.
- Quốc hội (2018). *Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.*
- Thu Quỳnh (2017). Tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình: Hai mặt của một vấn đề. *Tạp chí Tia sáng.*
- Viện Ngôn ngữ học (2003). *Từ điển tiếng Việt.* NXB Đà Nẵng.

SUMMARY

SOME SOLUTIONS TO IMPLEMENT THE ACCOUNTABILITY OF THE PUBLIC UNIVERSITY

Vietnamese higher education is undergoing radical and comprehensive reform in line with the general trend of higher education in the world. Giving autonomy to universities associated with implementing accountability is a key issue in higher education reform in Vietnam. By defining the concepts of accountability and the accountability of the university, the article proposes some solutions to perform effectively accountability: Raise the awareness of officials and lecturers on the need to implement the accountability of the university; Properly define the contents of university accountability implementation; Review, supplement and adjust the legal documents on the accountability of the university; Carry out accountability in various forms; Form the accountability culture at universities.

Keywords: University autonomy; accountability; public university.